

Định Quán, ngày 21 tháng 7 năm 2020

Số 23/2020/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 113/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị G**- sinh năm 1965

Ông **Trần Ngọc M**- sinh năm 1965

Cùng địa chỉ: Số 61/9/, ấp 2, xã P, huyện Định Quán, Đồng Nai.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Th**- sinh năm 1971.

Ông **Nguyễn Văn M**- sinh năm 1966

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã P, huyện Định Quán, Đồng Nai

Địa chỉ liên lạc: Quán cơm Hưng Thịnh, km 100, xã L, huyện Định Quán.

Đại diện theo ủy quyền của ông M (văn bản ủy quyền ngày 10/6/2020):

Bà **Nguyễn Thị Th**- sinh năm 1971

Địa chỉ: ấp 2, xã P, huyện Định Quán, Đồng Nai

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Văn M (đã ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Th) và bà Nguyễn Thị Th đồng ý trả cho ông Trần Ngọc M và bà Phạm Thị G số tiền vay nợ gốc còn thiếu là 175.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng). Ông Trần Ngọc M và bà Phạm Thị G đồng ý và không có ý kiến gì khác.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 4.375.000 đồng hai bên thỏa thuận như sau:

Ông M bà Th tự nguyện chịu $\frac{1}{2}$ là 2.187.500 đồng án phí DSST. Ông M bà G tự nguyện chịu $\frac{1}{2}$ là 2.187.500 đồng án phí DSST.

Hoàn trả cho ông M bà G số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 2.187.500 đồng ông M bà G đã nộp ngày 25/6/2020 theo biên lai số 0005223 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Định Quán;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

PHẠM NGỌC QUYỀN